

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Đợt 2 - Tháng 4

1. **Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. **Ngày quan trắc:** 22 – 23/04/2026

Ngày cung cấp TT: 24/04/2026

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Công mở.
2	2	Công Hữu Bị	Công mở.
3	3	Công Cốc Thành	Công mở.
4	4	Công sông Chanh	Công mở.
5	5	Công Nhâm Tràng	Đang sửa công.
6	6	Công Kinh Thanh	Công đóng.
7	7	Công Cổ Đam	Công đóng.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công mở.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công đóng.
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	15	Đầu kênh S17	Công mở.
12	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Tư vấn Chất lượng nước, Môi trường – Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ Tài nguyên nước - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình, Chi cục thủy lợi Ninh Bình.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

*A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Cống Như Trác, Cổng Hữu Bị.***

*B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng Cốc Thành, Cổng Nhâm Tràng, Cổng Kinh Thanh, Cổng Cổ Đam, Cổng Vĩnh Trị, Cầu đường 10 với sông Sắt, Bể hút trạm bơm Quỹ Độ, .***

*C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng Sông Chanh, Đầu kênh T3, Đầu kênh C9, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đầu kênh CG 16, Cổng 3-2, Đầu kênh S17, Đập Vùa (CG12), Cầu Chủ (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Đầu kênh T5.***

*D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt giới hạn trên.***

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
1	Cống Như Trác	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 90%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cống mở, đang sửa cống. Trạm bơm đang hoạt động. Nước màu vàng đục.	24.9	7.32	23	6.52	211	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
2	Cống Hữu Bị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 90%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cống mở tiêu nước ra sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng đục.	27.2	7.33	35	6.8	361	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
3	Cống Cốc Thành	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực huyện Vụ	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 88%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cống mở tiêu nước ra sông. Trạm bơm ngừng lấy nước	27.3	7.44	57	5.06	488	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		Bản.	tươi lúc 9h30. Nước màu vàng đục.						
4	Cống Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 85%, gió Đông Bắc 15 km/h. Cống mở tiêu nước ra sông. Nước màu vàng đục.	26.8	7.29	59	4.92	498	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH không đạt mức B
5	Cống Nhâm Tràng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 96%, gió Đông Bắc 11 km/h. Đang sửa cống lấy nước. Nước màu vàng đục.	28	7.32	14	5.56	610	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
6	Cống Kinh	Kiểm tra chất lượng nước hệ	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 96%, gió Đông Bắc 11	28.4	7.58	32	5.12	550	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị		
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	Thanh	thống kênh tưới, tưới cho huyện Thanh Liêm.	km/h. Cổng đóng. Mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu vàng đục.							trường pH, DO đạt mức B
7	Cổng Cỏ Đam	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho huyện Ý Yên	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 96%, gió Đông Bắc 11 km/h. Cổng đóng. Trạm bơm đang hoạt động lấy nước tưới. Nước màu vàng đục.	28.3	7.66	33	5.09	453		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
8	Cổng Vĩnh Trị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho huyện Ý Yên và huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 85%, gió Bắc 15 km/h. Cổng mở tiêu nước ra sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng đục.	27.6	7.51	68	5.06	364		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
9	Đầu kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 88%, gió Đông Bắc 13 km/h. Dòng chảy hướng về Cốc Thành. Nước màu vàng đục.	27.5	7.28	32	4.9	528		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		thành phố Nam Định.							
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 88%, gió Đông Bắc 13 km/h. Dòng chảy ra sông Chanh. Nước màu vàng đục.	26.5	7.38	25	4.83	785	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 86%, gió Bắc 15 km/h. Dòng chảy nhanh về Vĩnh Trị. Nước màu vàng đục.	27.4	7.64	45	5.58	371	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
12	Đập An Bài (sông Châu)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 92%, gió Đông Bắc 13 km/h. Đập mở, mực nước sông Sắt	27.8	7.1	35	4.6	428	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị		
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)			
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6			
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5			
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4			
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2			
	Giang)	cho huyện Bình Lục.	cao hơn sông Châu. Nước màu vàng lục.								
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 89%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cổng mở, dòng chảy vừa ra sông. Mực nước đây. Nước màu vàng đục.			26.1	7.11	62	4.09	560	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
14	Cổng 3-2	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho huyện Mỹ Lộc.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 93%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cổng đóng, mực nước kênh Chính Tây cao hơn sông Châu Giang. Nước màu vàng đục.			27.4	7.21	28	4.94	523	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
15	Đầu kênh S17	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 93%, gió Bắc 13 km/h. Cổng mở, dòng chảy chậm ra sông Sắt. Nước màu vàng đục.			27.9	7.22	19	4.3	434	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
16	Đập Vùa (CG12)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho huyện Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 90%, gió Đông Bắc 13 km/h. Cổng đóng, mực nước nội đồng thấp hơn ngoài sông. Nước màu vàng đục.	26.9	7.2	38	4.91	363	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 90%, gió Đông Bắc 13 km/h. Dòng chảy chậm về Hữu Bị. Nước màu vàng đục.	27.6	7.24	40	4.05	455	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 93%, gió Đông Bắc 13 km/h. Dòng chảy chậm về hướng Cổ Đam. Nước màu vàng đục.	28.3	7.26	32	4.84	501	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
19	Bể hút trạm	Kiểm tra chất lượng nước tại	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông Bắc 13	28.4	7.64	10	5.34	626	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	bơm Quĩ Độ	trạm bơm Quĩ Độ.	km/h. Trạm bơm không hoạt động. Mục nước nội đồng thấp hơn ngoài sông. Nước màu vàng đục.							trường pH, DO đạt mức B
20	Đầu kênh T5	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 87%, gió Bắc 15 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Nước màu vàng lục.	27.1	7.26	40	4.99	432		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Phòng TVCLN, MT.

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA**